

Số: 2336/BKHCN-TĐC

V/v tổng kết Chương trình quốc gia
Nâng suất Chất lượng

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Công Thương;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Y tế;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Thực hiện Thông tư số 20/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức, quản lý và điều hành Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình năm 2020 theo chỉ đạo của Ban Điều hành Chương trình quốc gia Nâng suất Chất lượng (Thông báo số 31/TB-BKHCN ngày 08/01/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ), trong đó có nội dung “*Tổ chức các hoạt động tổng kết Dự án NSCL ngành, địa phương và tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình*”;

Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại Dịch Covid-19, trong đó yêu cầu “*Thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống dịch bệnh...*” và “*Cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước...*”;

Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo về tổ chức tổng kết Chương trình quốc gia Nâng suất Chất lượng như sau:

1. Ở phạm vi Quốc gia, Hội nghị tổng kết Chương trình quốc gia Nâng suất Chất lượng dự kiến được tổ chức trong tháng 11/2020 tại Hà Nội với sự tham gia của Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ quản lý dự án NSCL ngành, các Bộ quản lý tổng hợp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính), Ban Điều hành Chương trình, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và một số Hiệp hội, tổ chức, doanh nghiệp.

10

10

10

2. Ở phạm vi Bộ ngành, địa phương: Tùy theo điều kiện cụ thể, các Bộ ngành, địa phương lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết Dự án Năng suất Chất lượng ngành, địa phương cho phù hợp.

3. Đề nghị các Bộ ngành, địa phương:

a) Xây dựng báo cáo tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện Dự án năng suất chất lượng ngành, địa phương (đề cương kèm theo) và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Tổng cục TCĐLCL; email: vukhtc@tcvn.gov.vn trước ngày 30/9/2020.

b) Xem xét, có những hình thức khen thưởng thích hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong các hoạt động nghiên cứu, triển khai, thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng (ưu tiên khen thưởng các doanh nghiệp chủ động, tích cực tham gia dự án NSCL ngành, địa phương, có dự án cải tiến năng suất chất lượng đạt hiệu quả cao trở thành mô hình điển hình để các doanh nghiệp khác học tập, nhân rộng).

c) Lựa chọn các hình thức tổ chức tổng kết Dự án NSCL cho phù hợp.

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./ *huan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ KH&CN các Bộ (để thực hiện);
- Sở KH&CN (để thực hiện);
- Chỉ cục TĐC (để thực hiện);
- Lưu: VT, TĐC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN
NSCL NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA
NÂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Công văn số: **2336/BKHCN-TĐC** ngày **07** tháng **8** năm 2020
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên dự án:

Quyết định phê duyệt dự án:

Cơ quan chủ trì dự án:

Cơ quan quản lý dự án:

Thời gian thực hiện:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN GIAI
ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020

1.1. Cơ sở pháp lý thực hiện dự án: các văn bản quản lý chung của Chương trình; Các văn bản của Bộ, ngành, địa phương (cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, định mức hỗ trợ, quy chế tổ chức, hoạt động...).

1.2. Mục tiêu của dự án

- a) Mục tiêu tổng quát
- b) Mục tiêu cụ thể

TT	Nhóm các chỉ tiêu/mục tiêu	Giai đoạn I (2011 – 2015)	Giai đoạn II (2016 – 2020)
1			
2			
...			

1.3. Nội dung của Dự án

(Nêu các nội dung, nhiệm vụ của dự án được thể hiện trong Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền)

1.4. Kết quả thực hiện Dự án

1.4.1. Việc hoàn thành các mục tiêu của dự án

(Nhận xét và đánh giá kết quả đạt được - so sánh, đánh giá mức độ đạt được của các chỉ tiêu đã đề ra của Dự án).

1.4.2. Việc thực hiện các nội dung của dự án

(Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của dự án - cụ thể)

về số lượng, khối lượng, mức độ đạt được...).

1.4.3. Kết quả, hiệu quả đạt được

a) Kết quả đạt được (*Cụ thể bằng các số liệu, dữ liệu*)

- Kết quả của hoạt động tuyên truyền, quảng bá nâng cao nhận thức, kiến thức:

+ Số hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn:

+ Số tổ chức tham dự (trong đó, số DN?)

+ Số người tham dự:

+ Số bài báo, bài viết:

+ Chương trình trên truyền hình (phóng sự, tọa đàm...).

+ Báo cáo tại hội thảo trong nước, ngoài nước:

- Kết quả của hoạt động đào tạo và tập huấn

+ Số lượng lớp đào tạo, tập huấn:

+ Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đào tạo:

+ Số chuyên gia NSCL được đào tạo:

- Kết quả hoạt động hợp tác quốc tế

+ Số lượng đoàn vào, đoàn ra:

+ Số lượng cán bộ được tập huấn, học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài:

+ Số lượng hợp tác/đối tác nước ngoài:

- Kết quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp:

+ Số DN được phổ biến hướng dẫn:

+ Số DN được tư vấn, hướng dẫn trực tiếp:

+ Số DN được hỗ trợ kinh phí:

- Các hoạt động khác.

(*Dữ liệu, số liệu cụ thể để nghị thể hiện trong các biểu mẫu kèm theo*).

Các Bộ, địa phương triển khai các hoạt động NSCL lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án khác của Bộ, địa phương mình cũng báo cáo theo các nội dung nêu trên (lưu ý: ghi rõ được thực hiện ở các chương trình, đề án, dự án nào?).

b) Hiệu quả mang lại

- Tác động về khoa học và công nghệ

- Tác động về kinh tế - xã hội

- Đánh giá kết quả, hiệu quả đạt được (*Đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL thông qua các tiêu chí về tăng năng*

suất lao động; giảm lãng phí, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng; nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh; bảo vệ môi trường; an toàn sản phẩm... (dẫn chứng một số kết quả tiêu biểu, nổi bật trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL; các doanh nghiệp điển hình...).

1.4.4. Hạn chế, nguyên nhân:

- a) Về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án
- b) Về tổ chức quản lý Chương trình
- c) Về cơ chế quản lý tài chính

1.4.5. Bài học kinh nghiệm

1.5. Nguồn lực thực hiện

1.5.1. Nguồn kinh phí và phân bổ kinh phí

- Tổng số kinh phí thực hiện dự án,
- Kinh phí từ NSNN, từ nguồn khác (doanh nghiệp).
- Kinh phí trung bình/nhiệm vụ. Kinh phí trung bình/doanh nghiệp.

Đơn vị: triệu đồng

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng số
<i>Nguồn NSNN</i>										
<i>Đối ứng DN</i>										
<i>Số lượng nhiệm vụ</i>										
<i>KP NSNN/mv</i>										
<i>KP NSNN/DN</i>										

1.5.2. Nguồn nhân lực

a) *Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Tổng số; trong đó: Viện nghiên cứu/Trường đại học/DN...:*

b) *Đơn vị phối hợp: Tổng số; trong đó: Viện nghiên cứu/ Trường đại học/ Hiệp hội, Hội/...:*

c) *Số lượng cán bộ tham thực hiện Dự án:*

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

2.1. Định hướng mục tiêu

2.2. Phạm vi, đối tượng

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm (tập trung vào các hoạt động hỗ trợ DN nâng cao NDCL thông qua các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, áp dụng các HTQL, công cụ cải tiến NSCL.... trong bối cảnh 4.0; tăng cường hạ tầng chất lượng quốc gia đảm bảo đủ năng lực hỗ trợ DN...);

2.4. Giải pháp thực hiện

- Về cơ chế quản lý
- Về cơ chế tài chính
- Khác...

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Biểu mẫu 01/BC: Hoạt động quảng bá tuyên truyền, đào tạo về NSCL

Phương thức tuyên truyền	Kết quả thực hiện
1. Tuyên truyền, quảng bá nâng cao nhận thức về NSCL.	
Hội nghị/hội thảo; tổ chức sự kiện; diễn đàn	Nội dung; số lượng; thời lượng; tần suất đối với mỗi phương thức tuyên truyền
Bài viết trên báo chí; ấn phẩm tuyên truyền (video clip, bản tin, tờ rơi, poster, sách...)	
Chuyên đề, phóng sự; tọa đàm... trên truyền hình	
Thiết lập cơ sở dữ liệu về năng suất, chất lượng SPHH	Loại cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng SPHH...
Hình thức tuyên truyền khác như tổ chức Câu lạc bộ; thăm quan học tập về NSCL...	
2. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về năng suất và chất lượng	
Tổ chức các khóa đào tạo nhận thức, tập huấn; phổ biến, hướng dẫn	Nội dung; đối tượng đào tạo; số lượng lớp/ người được đào tạo
Đào tạo khác (E learning...)	Nội dung; đối tượng đào tạo; số lượng lớp/ người được đào tạo
Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn (trong khuôn khổ CTQG 712) do các đơn vị thuộc Tổng cục TCĐLCL tổ chức	Nội dung; đối tượng đào tạo; số lượng lớp/ người được đào tạo
Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý TĐC, các sở, ngành	Nội dung; đối tượng đào tạo; số lượng lớp/ người được đào tạo
Đào tạo cho sinh viên Đại học, Cao đẳng....	
Đào tạo cho giảng viên NSCL	
3. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia về NSCL cho Bộ, ngành, địa phương.	
Tổ chức các khóa đào tạo chuyên gia	Nội dung; đối tượng đào tạo; số lượng lớp/ người được đào tạo

Biểu mẫu 02/BC: Hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp

Loại hình hoạt động	Kết quả thực hiện
1. Xây dựng TCVN, QCVN cho các sản phẩm, hàng hoá chủ lực	
Xây dựng và công bố TCVN	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng TCVN được xây dựng, công bố; - Tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, khu vực
Xây dựng và ban hành QCVN	Số QCVN được xây dựng, ban hành
Xây dựng và ban hành QCKTĐP	Số QCKTĐP được xây dựng, ban hành
2. Phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	
<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị phổ biến; - Hình thức phổ biến khác (phổ biến qua mạng, tài liệu hướng dẫn,...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng hội nghị/ người tham dự; - Số lượng doanh nghiệp được phổ biến; - Nhóm tiêu chuẩn; quy chuẩn kỹ thuật được phổ biến
3. Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức lớp đào tạo; - Hướng dẫn trực tiếp tại doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng khóa đào tạo/ người - Số doanh nghiệp được hướng dẫn xây dựng và áp dụng TCCS; - Số lượng TCCS được xây dựng và áp dụng
4. Đánh giá phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đối với SPHH nhóm 2, SPHH chủ lực của Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp.	
Xây dựng và phát triển tổ chức ĐGSPH (Chứng nhận; thử nghiệm; giám định)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ĐGSPH được thành lập - Số lượng tổ chức ĐGSPH hiện có - Lĩnh vực ĐGSPH được công nhận/chỉ định
Triển khai hoạt động ĐGSPH (chứng nhận, thử nghiệm, giám định)	Kết quả hoạt động chứng nhận/ thử nghiệm/ giám định SPHH.
Đầu tư tăng cường năng lực cho tổ chức ĐGSPH	Các dự án đầu tư, Kinh phí
Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia ĐGSPH	- Số lượng khóa đào tạo/ người; Trong đó, từ DN?

Biểu mẫu 03/BC: Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng

Nội dung hỗ trợ	Kết quả thực hiện
1. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các HTQL, công cụ cải tiến NSCL	
Áp dụng HTQL tiên tiến: ISO 9001; ISO 22000; ISO 27001; ISO 14001; ISO 50001; ISO 3834; ...	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng, loại hình DN đã được hỗ trợ; - Hiệu quả áp dụng: tăng NSLĐ; giảm lãng phí, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng; nâng cao chất lượng sản phẩm; nâng cao khả năng cạnh tranh; phát triển thương hiệu sản phẩm; bảo vệ môi trường; an toàn sản phẩm...
Áp dụng hệ thống quản lý tích hợp	
Áp dụng, công cụ cải tiến NSCL: 5S; 7 công cụ; cải tiến KAIZEN; quản lý tinh gọn Lean; duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM); hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCA); thẻ điểm cân bằng; ...	
Áp dụng mô hình nâng cao năng suất tổng thể	- Số lượng, loại hình doanh nghiệp đã được hỗ trợ áp dụng
Áp dụng mô hình SXTM. Dịch vụ thông minh	- Số lượng, loại hình doanh nghiệp đã được hỗ trợ áp dụng
2. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng chất lượng Quốc gia, quốc tế và các hình thức tôn vinh khác	
Tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia	Số lượng, cấp độ của giải thưởng...
Tham gia Giải thưởng chất lượng Châu Á-Thái Bình Dương	
Tham gia các hình thức tôn vinh khác về năng suất chất lượng	
3. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ; xây dựng thương hiệu và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	
Gợi ý thiệu công nghệ và hỗ trợ việc chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp	
Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực nghiên cứu và triển khai (R&D)	
Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành	
Hỗ trợ doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu (số lượng, loại sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của sản phẩm hàng hóa ...)	

Biểu mẫu 04/BC: Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng

Loại văn bản	Kết quả thực hiện
Văn bản QPPL của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Tên văn bản; số hiệu, cơ quan ban hành...
Quy định, Thông tư hướng dẫn của Bộ	
Quy định của địa phương	

Biểu mẫu 05/BC: Nghiên cứu phục vụ hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

Đề tài nghiên cứu	Kết quả thực hiện
Xây dựng chương trình, đề án phát triển về TCDLCL	Các chương trình, đề án về phát triển hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; tổ chức đánh giá sự phù hợp...
Nghiên cứu hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến NSCL vào doanh nghiệp Việt Nam	Các tài liệu hướng dẫn áp dụng HTQL/CC cải tiến năng suất chất lượng vào doanh nghiệp được xây dựng và phổ biến áp dụng
Nghiên cứu các phương pháp đo lường năng suất, đánh giá chất lượng sản phẩm	Các phương pháp luận về tính toán năng suất; đánh giá chất lượng.
Nghiên cứu biên soạn các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo	Loại chương trình; giáo trình, tài liệu đào tạo, được biên soạn và sử dụng
Các đề tài nghiên cứu khác	Sản phẩm của đề tài, khả năng áp dụng.